

Mẫu số C03/CCTT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC
ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày..... tháng..... năm 202.....

BÁO CÁO
Về việc cung cấp thông tin tài chính năm....⁽¹⁾

Phần I: Số liệu

1. Tài sản cố định hữu hình trang bị cho đơn vị

Đơn vị tính:

TT	Nội dung	Mã số	Nhà, vật kiến trúc ⁽²⁾	Phương tiện vận tải ⁽³⁾	Khác ⁽⁴⁾	Tổng cộng
1	Nguyên giá					
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)					
-	Tăng trong năm					
-	Giảm trong năm					
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)					
2	Khấu hao, hao mòn lũy kế					

-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)					
-	Tăng trong năm ^(*)					
-	Giảm trong năm ^(**)					
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)					
3	Giá trị còn lại					
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)					
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)					

2. Tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị

Đơn vị tính:

TT	Nội dung	Mã số	Quyền sử dụng đất	Bản quyền ⁽⁵⁾	Chương trình phần mềm ⁽⁶⁾	Giá trị thương hiệu	Khác ⁽⁷⁾	Tổng cộng
1	Nguyên giá							
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)							
-	Tăng trong năm							
-	Giảm trong năm							
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)							
2	Khấu hao, hao mòn lũy kế							

-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)							
-	Tăng trong năm ^(*)							
-	Giảm trong năm ^(**)							
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)							
3	Giá trị còn lại							
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)							
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)							

Phần II: Phân tích, đánh giá ⁽⁸⁾

Nơi nhận:

- KBNN;
- Lưu: VT,...(bản).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) Báo cáo phản ánh thông tin chi tiết về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình của đơn vị dự toán cấp I, Ủy ban nhân dân xã, Ban quản lý sử dụng vốn đầu tư công. Báo cáo này được gửi Kho bạc Nhà nước trên địa bàn cùng thời điểm gửi Báo cáo tài chính (hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp) và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính.

(*) Tổng giá trị ghi tăng giá trị khấu hao/hao mòn tài sản cố định trong quá trình sử dụng và ghi tăng giá trị khấu hao/hao mòn tài sản cố định khi đánh giá lại tài sản này theo quyết định của Nhà nước, nếu có (trường hợp đánh giá tăng giá trị khấu hao/hao mòn);

(**) Tổng giá trị ghi giảm giá trị khấu hao/hao mòn lũy kế của tài sản cố định trong các trường hợp giảm tài sản cố định (thanh lý, nhượng bán, điều chuyển tài sản hạ tầng...) và ghi giảm giá trị khấu hao/hao mòn tài sản cố định khi đánh giá lại tài sản này theo quyết định của Nhà nước, nếu có (trường hợp đánh giá giảm giá trị khấu hao/hao mòn);

(2) Gồm: Nhà làm việc, nhà kho, nhà hội trường, câu lạc bộ, nhà văn hóa, nhà tập luyện và thi đấu thể thao, nhà bảo tàng, nhà trẻ, nhà mẫu giáo, nhà xưởng, phòng học, nhà giảng đường, ký túc xá, nhà khám bệnh, nhà an dưỡng, nhà khách, nhà ở, nhà công vụ, nhà khác, kho bể, bể chứa, bãi đỗ, sân phơi, sân thể thao, sân vận động, bể bơi, trường bắn, kè, đập, đê, cống, kênh, mương máng, bến cảng, ụ tàu, giếng khoan, giếng đào, tường rào, vật kiến trúc khác;

(3) Gồm: Phương tiện vận tải đường bộ (như: xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy...), phương tiện vận tải đường thủy (như: tàu biển chở hàng hóa; tàu biển chở khách; tàu tuần tra, cứu nạn đường thủy; phà đường thủy; ca nô, xuồng máy các loại; ghe thuyền các loại...); phương tiện vận tải đường không (như: máy bay...); phương tiện vận tải đường sắt; phương tiện vận tải khác;

(4) Gồm các loại tài sản cố định còn lại tại đơn vị không được phân loại là nhà, vật kiến trúc; phương tiện vận tải;

(5) Gồm: Tác quyền (quyền tác giả và quyền liên quan đến tác giả), quyền sở hữu công nghiệp của đơn vị, quyền đối với giống cây trồng;

(6) Các tài sản cố định vô hình là phần mềm ứng dụng tại đơn vị;

(7) Tài sản cố định vô hình khác tại đơn vị không được phân loại là quyền sử dụng đất, bản quyền, chương trình phần mềm, giá trị thương hiệu;

(8) Phân tích, đánh giá: Phân tích những biến động (tăng, giảm) lớn trong năm báo cáo so với năm trước, phân tích nguyên nhân.

Nguồn: Thông tư 39/2021/TT-BTC